MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: ***25/7/2019***

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	994.95	106.76
% Thay đổi	↑ 0.66%	↑ 0.30%
KLGD (CP)	169,770,546	23,721,571
GTGD (tỷ đồng)	4,261.00	371.24
Tổng cung (CP)	377,455,210	55,930,100
Tổng cầu (CP)	359,356,400	46,367,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,668,807	1,396,903
KL mua (CP)	12,523,063	801,200
GTmua (tỷ đồng)	543.34	15.34
GT bán (tỷ đồng)	503.58	21.07
GT ròng (tỷ đồng)	39.76	(5.73)

Tương quan cung cầu HOSE

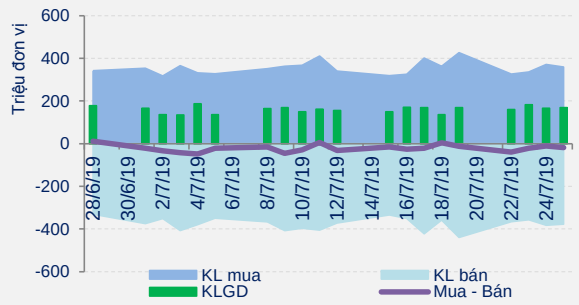

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

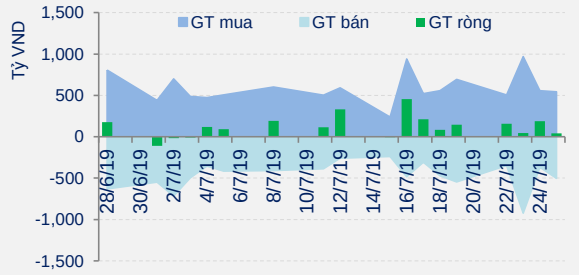

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.26%	12.3	2.1	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.25%	15.2	3.2	26.4%
Dầu khí	↓ -0.53%	20.8	2.5	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.35%	18.0	4.5	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.23%	13.2	2.6	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.58%	19.6	6.1	9.9%
Ngân hàng	↑ 0.52%	11.4	2.2	14.8%
Nguyên vật liệu	↑ 1.68%	13.3	2.7	13.8%
Tài chính	↑ 0.85%	24.2	5.1	19.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.84%	15.7	3.2	3.7%
VN - Index	↑ 0.66%	16.9	4.3	125.2%
HNX - Index	↑ 0.30%	9.7	1.7	-25.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng điểm trong phiên hôm nay trong bối cảnh Nasdaq và S&P500 đồng loạt lập đỉnh lịch sử mới trong đêm qua. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,54 điểm (+0,66%) lên 994,95 điểm; HNX-Index tăng 0,32 điểm (+0,3%) lên 106,76 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.838 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 196 triệu cổ phiếu. Dòng tiền vẫn tập trung chủ yếu ở nhóm vốn hóa lớn khiến độ rộng thị trường chỉ là trung tính với 247 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 246 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đấy đã bật lên khá tốt nhờ lực cầu gia tăng ở nhóm cổ phiếu trụ cột và được duy trì cho đến hết phiên. Nhóm trụ cột mà tiêu biểu là cổ phiếu họ VinGroup là động lực của thị trường, có thể kể đến như VHM (+2%), VIC (+1%), SAB (+2%), VCB (+1%), BID (+2,2%), GAS (+1,2%), HPG (+3,9%), VRE (+0,4%), MSN (+0,1%), VJC (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột vẫn chìm trong sắc đỏ như VNM (-0,4%), VPB (-1,6%), MBB (-0,9%), NVL (-0,7%)... Trên sàn HNX, các mã như MBS (+9,5%), DL1 (+5,4%), ACB (+0,4%), SHB (+1,5%)... tăng giá đã giúp chỉ số HNX-Index hồi phục sau ba phiên giảm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Lực đẩy từ nhóm vốn hóa lớn mà tiêu biểu là cổ phiếu họ VinGroup đã giúp cho chỉ số VN-Index kết phiên trong khoảng giá 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019). Thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay chỉ xấp xỉ so với phiên trước đó, cùng với việc là độ rộng thị trường chỉ ở mức trung tính do dòng tiền chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn là chủ yếu. Với những điều đã nêu ra ở trên thì đà tăng hiện tại của thị trường sẽ gặp nhiều khó khăn phía trước và có thể sẽ sớm kết thúc để chuyển sang một pha điều chỉnh, nhất là khi chỉ số VN-Index đã dần tiệm cận với kháng cự tâm lý mạnh 1.000 điểm. Áp lực chốt lời tại đây chắc chắn sẽ mạnh và khiến cho thị trường rung lắc. Khối ngoại cũng hạn chế mua ròng trong phiên hôm nay với chỉ khoảng 35 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 đi ngang, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành -5,41 điểm cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về việc thị trường sẽ điều chỉnh. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co mạnh trong vùng 990-1000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào trong thời điểm này và có thể canh chốt lời trong khoảng giá 990-1.000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 986,85 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng này được duy trì cho đến cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 997,49 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,54 điểm (+0,66%) lên 994,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.700 đồng, VIC tăng 1.200 đồng, SAB tăng 5.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên, với mức đáy trong phiên tại 106,39 điểm. Nhưng ngay sau đó, chỉ số quay trở lại sắc xanh nhờ lực cầu gia tăng tốt, với mức cao nhất trong phiên tại 107,39 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,32 điểm (+0,3%) lên 106,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: MBS tăng 1.400 đồng, DL1 tăng 1.600 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 39,62 tỷ đồng. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 56,1 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 55,8 tỷ đồng tương ứng với 639,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 61,3 tỷ đồng tương ứng với 492,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 596 nghìn cổ phiếu. DAE là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 177 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 254 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 68 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam tăng 3 bậc về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu

Theo báo cáo, Việt Nam tiếp tục cải thiện vị trí, tăng 3 bậc lên thứ 42/129 nền kinh tế trên thế giới được xếp hạng. Đây là thứ hạng cao nhất mà Việt Nam đạt được từ trước tới nay. Trong khi đó, những quốc gia xuất hiện trong tốp đầu vẫn là những cái tên quen thuộc như Thụy Sĩ, Mỹ, Anh, Phần Lan, Hà Lan.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 990 điểm (đỉnh tháng 5/2019), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 141 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co mạnh trong vùng 990-1000 điểm (đỉnh tháng 4,5/2019).

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và hiện chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 106 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 23 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 107 điểm (trendline giảm từ tháng 6/2018 đến nay).

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,55 - 39,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Ngày 25/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.072 đồng (giảm 4 đồng).
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3 USD/ounce tương ứng 0,21% lên mức 1.426,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,053 điểm tương ứng với 0,05% lên 97,505 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1128 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2467 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,08 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,34 USD/thùng tương ứng 0,61% lên mức 56,22 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/7, chỉ số Dow Jones giảm 79,22 điểm tương ứng 0,29% xuống 27.269,97 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 70,1 điểm tương ứng 0,85% lên 8.321,5 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 14,09 điểm tương ứng 0,47% lên 3.019,56 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

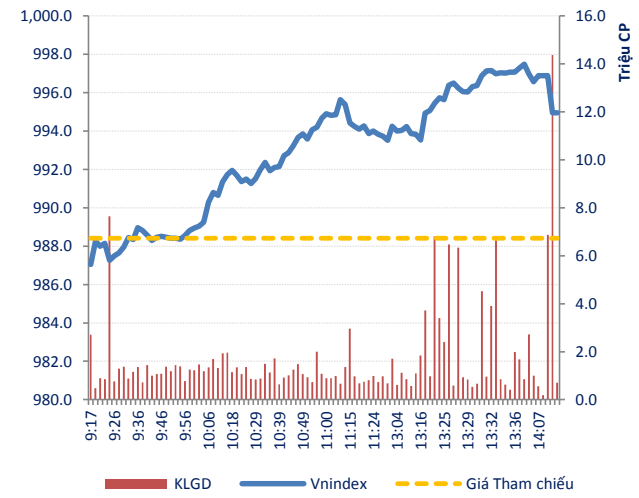

KLGD và HNX-Index trong phiên

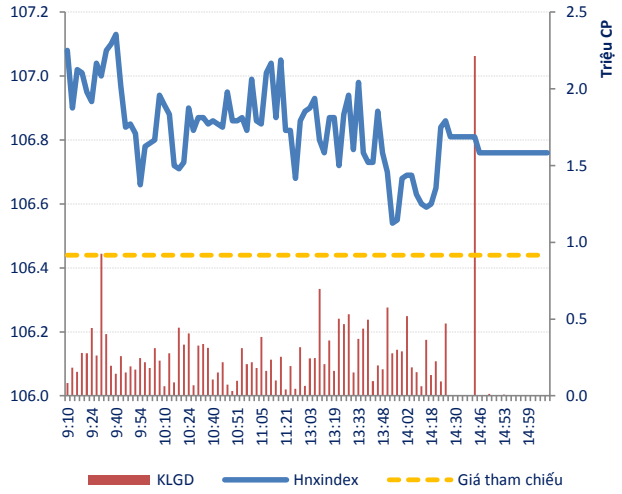

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

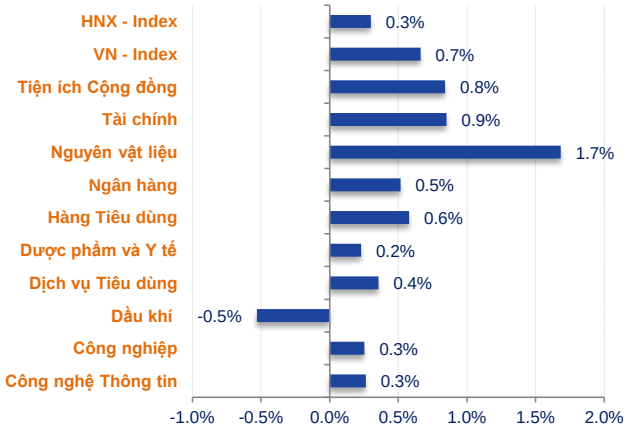

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

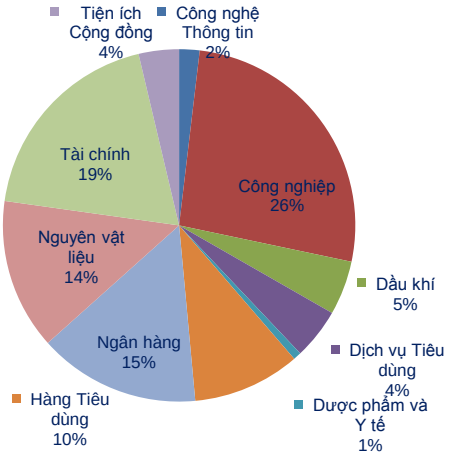

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

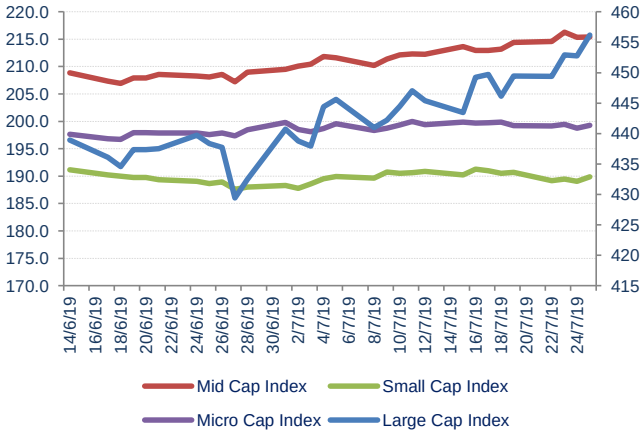

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

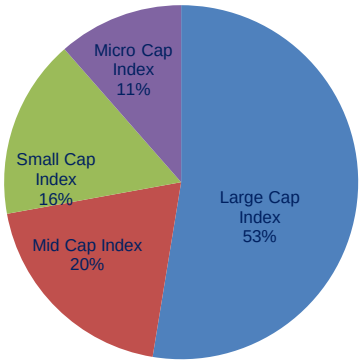

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,537,000	DLG	4,034,037
2	TCD	805,000	STB	2,951,500
3	VHM	639,510	KDH	623,290
4	VRE	392,600	VIC	492,510
5	GEX	354,890	E1VFVN30	464,970

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	28.00	27.80	-0.71%	19,144,330
HPG	21.55	22.40	3.94%	9,773,450
NKG	6.06	6.08	0.33%	7,887,990
STB	11.35	11.20	-1.32%	5,858,050
DLG	1.46	1.56	6.85%	5,524,927

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	0.80	0.90	0.10	12.50%
CPNJ1901	2.14	2.39	0.25	11.68%
CHPG1904	1.74	1.93	0.19	10.92%
CHPG1901	1.05	1.14	0.09	8.57%
CHPG1902	0.52	0.56	0.04	7.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBV	9.80	9.12	-0.68	-6.94%
PTC	7.39	6.88	-0.51	-6.90%
VSI	25.40	23.65	-1.75	-6.89%
HVH	29.15	27.15	-2.00	-6.86%
RDP	8.79	8.19	-0.60	-6.83%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	91,200	CEO	254,000
2	PVS	68,049	SHS	239,200
3	AMV	31,200	DAE	176,700
4	PVC	15,200	VGS	144,500
5	S74	10,300	HHG	29,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.00	22.80	-0.87%	2,465,600
ACB	23.60	23.70	0.42%	2,117,782
SHB	6.80	6.90	1.47%	1,688,419
CEO	10.50	10.50	0.00%	1,681,030
MBS	14.70	16.10	9.52%	1,593,050

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.60	0.10	20.00%
TMB	11.00	12.10	1.10	10.00%
BBS	8.20	9.00	0.80	9.76%
SAF	49.30	54.10	4.80	9.74%
MBG	7.20	7.90	0.70	9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	40.00	36.00	-4.00	-10.00%
VTS	15.20	13.70	-1.50	-9.87%
HTP	7.10	6.40	-0.70	-9.86%
VCR	17.40	15.70	-1.70	-9.77%
L61	19.50	17.60	-1.90	-9.74%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,144,330	3.2%	327	84.9	2.7
HPG	9,773,450	3250.0%	2,956	7.6	1.1
NKG	7,887,990	-5.5%	(909)	-	0.4
STB	5,858,050	8.7%	1,205	9.3	0.8
DLG	5,524,927	0.2%	20	77.7	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,465,600	9.5%	2,427	9.4	0.9
ACB	2,117,782	26.4%	3,305	7.2	1.4
SHB	1,688,419	10.9%	1,479	4.7	0.5
CEO	1,681,030	10.6%	1,569	6.7	0.9
MBS	1,593,050	11.8%	1,450	11.1	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CHPG190	12.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
CPNJ190	11.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
CHPG190	10.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
CHPG190	8.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
CHPG190	7.7%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	20.0%	-2.0%	(217)	-	0.1
TMB	10.0%	9.9%	1,723	7.0	0.7
BBS	9.8%	5.4%	940	9.6	0.5
SAF	9.7%	32.9%	5,193	10.4	3.7
MBG	9.7%	3.6%	407	19.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,537,000	20.6%	2,956	7.6	1.1
TCD	805,000	14.1%	1,726	7.9	1.1
VHM	639,510	27.4%	3,842	22.8	6.4
VRE	392,600	8.8%	1,064	35.3	3.0
GEX	354,890	9.5%	1,932	11.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	91,200	6.6%	744	4.4	0.3
PVS	68,049	9.5%	2,427	9.4	0.9
AMV	31,200	48.5%	8,913	3.3	1.5
PVC	15,200	2.4%	423	18.0	0.5
S74	10,300	-0.2%	(42)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	412,219	3.6%	1,076	114.5	7.3
VHM	293,082	27.4%	3,842	22.8	6.4
VCB	288,180	25.1%	4,731	16.4	3.7
VNM	217,848	38.3%	5,926	21.1	7.7
GAS	206,707	27.1%	6,511	16.6	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,425	26.4%	3,305	7.2	1.4
VCS	12,199	41.6%	7,332	10.6	4.2
VCG	11,617	7.0%	1,213	21.7	1.8
PVS	10,898	9.5%	2,427	9.4	0.9
PVI	8,643	10.8%	3,279	11.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	1.85	-5.5%	(909)	-	0.4
VRE	1.85	8.8%	1,064	35.3	3.0
HBC	1.79	21.8%	2,988	4.9	1.0
VHM	1.73	27.4%	3,842	22.8	6.4
HCM	1.70	11.8%	1,667	13.4	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	4.29	7.6%	1,470	9.4	0.7
L35	3.93	2.2%	319	30.4	0.7
KSQ	3.61	1.2%	128	15.6	0.2
ITQ	3.44	0.8%	86	31.4	0.2
DIH	3.27	1.2%	201	99.5	1.3

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779